

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VÔ TRANH**

Số: 501/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vô Tranh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của UBND xã Vô Tranh đã được HĐND xã Quyết nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÔ TRANH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã Vô Tranh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của xã Vô Tranh đã được HĐND xã Quyết nghị (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



gôm
Nguyễn Đức Khuê

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.764.000	TỔNG SỐ CHI	6.764.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	0	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	708.000	II. Chi thường xuyên	6.631.000
III. Thu bổ sung	6.056.000	III. Dự phòng	133.000
- Bổ sung cân đối	6.056.000		
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
		375.000	6.764.000
I	TỔNG THU	145.000	145.000
	Các khoản thu 100%	75.000	75.000
	Phí, lệ phí		
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	70.000	70.000
	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	230.000	563.000
1	Các khoản thu phân chia	5.000	78.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000	5.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		



	- Lệ phí nước bề nhà, đất		73000
	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	225.000	485.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	75.000	37.500
	- Thuế GTGT	150.000	150.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		297500
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		6.056.000
	- Thu bổ sung cân đối		6.056.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng Nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	6.764.000		6.764.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục			
2	Chi an ninh, quốc phòng	1.166.080	-	1.166.080
	Chi quốc phòng	483.424		483.424
	Chi an ninh	682.656		682.656
3	Chi y tế	-		-
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		-
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.191.087		5.191.087
10	Chi cho công tác xã hội	133.833		133.833
11	Chi khác	80.000		80.000
12	Dự phòng ngân sách	133.000		133.000



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	T. số thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
	Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					
	10.734.000	2.011.000	0	0	0	8.723.000	10.734.000
I. Công trình khởi công mới							
Đường bê tông Cầu Bình 1 đi xóm Tân Bình 3	1.500.000	150.000				1.350.000	1.500.000
Đường vào bia tưởng niệm Lương Ngọc Quyến	345.000	35.000				310.000	345.000
Xây dựng mới khu thể thao xã Vỏ Tranh (Giai đoạn 2)	2.000.000	0				2.000.000	2.000.000
Xây mới 04 phòng chức năng xã Vỏ Tranh	1.000.000	0				1.000.000	1.000.000
Sửa chữa nhà làm việc bộ phận một cửa, UBND xã Vỏ Tranh	1.100.000	0				1.100.000	1.100.000
Đường Thống Nhất 2 đi Liên Hồng 1	1.500.000	150.000				1.350.000	1.500.000
Đường Thống Nhất 3 nhánh ông Thế đi ông Phong	900.000	90.000				810.000	900.000
Đường bê tông nhánh xóm Thống Nhất 1 năm 2021	360.000	240.000				120.000	360.000
Đường bê tông nhánh xóm Bình Long	190.000	127.000				63.000	190.000
Đường nhánh bê tông xóm Liên Hồng 6	190.000	127.000				63.000	190.000
Đường nhánh bê tông xóm Trung Thành 3	200.000	126.000				74.000	200.000
Đường bê tông 5 nhánh xóm Liên Hồng 8	345.000	230.000				115.000	345.000
Đường bê tông Trung Thành 4 đi Tân Bình 4	690.000	460.000				230.000	690.000
Đường bê tông Trung Thành 1 đi Liên Hồng 8	414.000	276.000				138.000	414.000



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021			KẾ HOẠCH NĂM 2022		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	155.000	155.000	-	155.000	155.000	-
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	127.000	127.000	0	127.000	127.000	
Quỹ an ninh quốc phòng	0	0	0	0	0	-
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	50.000	50.000	0	50.000	50.000	-
Quỹ bảo trợ trẻ em	13.000	13.000	0	13.000	13.000	-
Quỹ hội cao tuổi	14.500	14.500	0	14.500	14.500	-
Quỹ vì người nghèo	30.000	30.000	0	30.000	30.000	-
Quỹ đa cam	9.500	9.500	0	9.500	9.500	-
Quỹ nhân đạo đột xuất	10.000	10.000	0	10.000	10.000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp	28.000	28.000	-	28.000	28.000	
+ Chợ	28.000	28.000		28.000	28.000	

